

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dân số;

Căn cứ Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 5335/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế đính chính Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4743/TTr-SYT ngày 26 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

a) Các chế độ khuyến khích thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình.

a1) Ngân sách Nhà nước chi trả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội tại cơ sở y tế trong tỉnh khi:

- Thực hiện triệt sản (thực hiện phẫu thuật và chăm sóc hậu phẫu) và khi thực hiện khám chẩn đoán, xét nghiệm chẩn đoán cận lâm sàng cơ bản (X-quang, siêu âm, công thức máu, thời gian máu đông, máu chảy, HIV, viêm gan siêu vi B) được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

- Đặt, tháo dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai; cấy, tháo que cấy tránh thai và được cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế cho đối tượng trên có đăng ký sử dụng.

- Trường hợp triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai, cấy thuốc tránh thai tại các cơ sở y tế bị tác dụng phụ, bị tai biến, bị vỡ kế hoạch khi thực hiện hút, nạo, phá thai (trường hợp bỏ thai), hoặc khi sinh con (trường hợp đẻ thai) được ngân sách nhà nước chi trả để chăm sóc, điều trị tại các cơ sở y tế trong tỉnh. Trường hợp vượt khả năng chuyên môn của tuyến tỉnh, phải chuyển tuyến trên theo quy định được thanh toán lại 100% kinh phí điều trị đối với trường hợp không có thẻ bảo hiểm y tế hoặc thanh toán 100% phần người bệnh đồng chi trả theo quy định đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

a2) Thuốc viên uống tránh thai, bao cao su được cấp miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội có đăng ký sử dụng.

b) Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội; sống tại vùng biên giới, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Ngân sách Nhà nước chi trả các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cơ sở y tế trong tỉnh khi:

- Thai phụ thực hiện các kỹ thuật tầm soát trước sinh ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh để phát hiện sớm các trường hợp dị tật thai nhi.

- Trẻ sinh ra được thực hiện kỹ thuật tầm soát sơ sinh ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất để phát hiện sớm một số bệnh lý bẩm sinh.

c) Khuyến khích cặp vợ chồng sinh đủ hai con

Các cặp vợ chồng sinh đủ hai con được cấp Giấy chứng nhận sinh đủ hai con, giấy có giá trị khi con đi học được giảm 50 % học phí đối với học sinh trung học phổ thông đang học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Long An (mức thu học phí theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh).

d) Khuyến khích cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em

Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn ấp, khu phố, đảm bảo mỗi ấp, khu phố có tối thiểu 01 cộng tác viên; được bồi dưỡng hàng tháng 450.000 đồng/người.

Trên cơ sở 3.503 cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em hiện có, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ số ấp, khu phố, quy mô dân số, bố trí số

lượng cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em phù hợp, đảm bảo mỗi cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em phụ trách từ 100-150 hộ gia đình.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm với cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em.

đ) Chế độ khen thưởng, khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế, kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

đ1) Đối với tập thể:

- Xã, phường, thị trấn 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Xã, phường, thị trấn 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con được đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Xã, phường, thị trấn đạt 100% số ấp, khu phố có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Xã, phường, thị trấn đạt 100% người cao tuổi có thẻ Bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

đ2) Đối với cá nhân

- Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi, được Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng một lần bằng tiền, với mức thưởng là 1.000.000 đồng/phụ nữ.

- Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp, khu phố mà ấp, khu phố phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen và mức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

- Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp, khu phố mà ấp, khu phố phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen và mức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

e) Khuyến khích các hoạt động nâng cao chất lượng dân số

Nam, nữ trước khi kết hôn (trừ trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài) được Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân được ngân sách nhà nước chi trả các dịch vụ tại các cơ sở y tế trong tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025.

Chế độ quy định tại Quyết định này áp dụng từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UB. MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ công tác DS-PT tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chi cục Dân số;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tấn Hòa